

Bản án số: 418/2021/HS-ST
Ngày: 24 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 436/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị Trúc N; Có vợ Nguyễn Thị Thùy V và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 08/02/2021; Đến ngày 20/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay.

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: đường Đ, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Gia B và bà Đặng Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2021 cho đến nay.

3. Đặng Minh K, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Đặng Minh P và bà Nguyễn Thị Kim C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 08/02/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Đến ngày 20/12/2021 bị bắt tạm giam lại cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Huỳnh Kim T, sinh năm 1991; trú tại: khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988; trú tại: C, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Đặng M P, sinh năm 1965; Nơi cư trú: khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn T, ông Hồ Nguyễn Hoàng P, ông Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hữu T, ông Lê Tấn L, bà Huỳnh Bạch H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Hoàng M cùng tham gia Đội thanh niên xung kích chống tội phạm phường L, thành phố T, tham gia tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường L, nếu phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn thực hiện tội phạm thì báo cáo Ban chỉ huy Công an phường hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết kịp thời.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, Nguyễn Hoàng M tự tổ chức dẫn nhóm thanh niên trong Đội xung kích chống tội phạm phường Lái Thiêu gồm: Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Tấn L, Hồ Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu T, Đặng Minh K (là bạn của Đ, không phải là thành viên của Đội) đi tuần tra trên địa bàn phường L. Quá trình tuần tra, Đ và nhóm tuần tra nhận được thông tin có xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau trong gia đình tại nhà ông Lê Công T, hẻm số M, khu phố H, phường L, thành phố T nên cả nhóm đến can ngăn. Sau khi can ngăn xong, trong lúc ngồi tại đây uống nước thì này Đ nhìn thấy một người thanh niên tài xế xe mô tô công nghệ Grab chở ông Nguyễn Trọng T đi ngang qua có biểu hiện nghi vấn vì ông T là người dân tại địa phương thường sử dụng ma túy nên Đ kêu cả nhóm điều khiển xe chạy theo chặn lại, mời ông T và người thanh niên về Văn phòng khu phố H, phường L, thành phố T để kiểm tra, làm việc.

Về đến Văn phòng khu phố H, nhóm của Đ tách ông T và người thanh niên trên ra mỗi người ngồi một nơi, Đ, M và K hỏi ông T có sử dụng ma túy không? ông T trả lời có. Lúc này, bà Nguyễn Thị Kim T là vợ ông T biết ông T bị đưa về Văn phòng khu phố nên đến tìm. Khi bà T đến, Đ ra nói với bà T sẽ lập hồ sơ đưa ông T đi cai nghiện bắt buộc, bà T lo sợ sẽ không có người chăm sóc vì bà T đang mang thai và sắp sinh con. Bà T nhờ Đ giúp đỡ giải quyết cho ông T về và nói sẽ gửi tiền bồi dưỡng. Đ vào nói cho M và K biết rồi Đ kêu K ra gặp bà T để lấy tiền. K đi ra thì bà T đưa cho K 10.050.000 đồng, K cầm tiền vào đưa cho Đ. Sau đó cả nhóm cho ông T và người thanh niên mặc đồ Grab ra về. Sau đó thì Đ cùng M và K tiếp tục đi tuần tra đến khu vực cây xăng gần cổng khu công nghiệp Vsip, Đ lấy số tiền trên chia cho K 1.000.000 đồng, chia cho M 3.050.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng Đ cất giữ tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/5/2020, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Phú L, Hồ Nguyễn Hoàng P, Đặng Minh K, Nguyễn Hoàng V (K và V không phải là thành viên của Đội) tham gia đi tuần tra do ông Lê Văn T là Cảnh sát khu vực Công an phường Lái Thiêu được chỉ huy Công an phường Lái Thiêu phân công làm Tổ trưởng Tổ tuần tra theo kế hoạch. Lúc này, có thông tin cho rằng ông Nguyễn Trọng T liên quan đến hành vi trộm cắp trên địa bàn nên khi phát hiện ông T đang ở khu vực gần cầu T, phường L thì ông Lê Văn T mời ông T về Văn phòng khu phố H để làm việc. Quá trình làm việc, ông T khai nhận bà T (vợ của ông T) từng bị nhóm của Đ, M và K đe dọa đưa ông T đi cai nghiện tập trung để lấy tiền của bà T. Ông Lê Văn T yêu cầu bà T lên Văn phòng khu phố để làm rõ việc đưa tiền như ông T khai nhưng bà T không nhận dạng được người nào đã nhận tiền. Ông Lê Văn T yêu cầu bà T về mang chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu lên Văn phòng khu phố để kiểm tra rồi sẽ cho ông T, ông Lê Văn T nói M khi nào bà T mang các giấy tờ trên đến thì giải quyết rồi ông Lê Văn T điều khiển xe về trụ sở Công an phường L. Lúc này, M nói ông T điện thoại gọi bà T mang số tiền 5.000.000 đồng đến để bảo lãnh thì sẽ cho ông T về, bà T về nhà lấy tiền và giấy tờ để mang lên Văn phòng khu phố theo yêu cầu, lúc này ông Lê Văn T đang trên đường về trụ sở ngang qua nhà bà T nhìn thấy bà T đang đếm tiền nên ông Lê Văn T nói bà T không được đưa tiền cho ai, sau đó ông Lê Văn T điện thoại nói M không được nhận tiền của bà T, bà T mang các giấy tờ quay lại Văn phòng khu phố đưa cho M kiểm tra thì M cho ông T về nhà.

Bản Cáo trạng số 431/CT-VKS-TA ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Hoàng M, Đặng Minh K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Minh K từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong nên không xem xét.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo M nộp số tiền 3.050.000 đồng và ông Đặng Minh Phúc là cha ruột của Đặng Minh K nộp 1.000.000 đồng để bồi thường nhưng sau đó các bị cáo đã trực tiếp gặp bị hại bồi thường xong nên đề nghị xử lý số tiền này theo quy định.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

Ông P khai nhận có nộp số tiền 1.000.000 đồng nhằm bồi thường cho bị hại thay bị cáo K, ông không có ý kiến gì về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Minh K, Nguyễn Hoàng M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/4/2020, tại Văn phòng khu phố H, phường L, thành phố T các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Minh K, Nguyễn Hoàng M dùng thủ đoạn đe dọa đưa chồng của bà Nguyễn Thị Kim T đi cai nghiện tập trung, uy hiếp tinh thần, trong khi bà T đang mang thai nhằm chiếm số tiền 10.050.000 đồng. Đến ngày 01/5/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng M tiếp tục dùng thủ đoạn như trên nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của bà T, tuy nhiên lần này bị cáo M chưa chiếm đoạt được tiền (phạm tội chưa đạt) vì có sự can ngăn của ông Lê Văn T. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài không phải bằng sức lao động, các bị cáo dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp tinh thần, tuy không tức khắc nhưng cũng làm cho người bị hại lo sợ nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo M và bị cáo Đ tham gia phòng chống tội phạm thời gian dài, được tặng nhiều Giấy khen; gia đình bị cáo M có công Nhà nước, ông Ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến thắng hạng nhất; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Đ có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Các bị cáo tham gia tuần tra, có hành vi chặn xe của người thanh niên tài xế xe mô tô công nghệ Grab đang chở ông T rồi mời về Văn phòng khu phố để làm việc, các bị cáo đã vi phạm quy chế hoạt động, đi tuần tra không có lịch phân công của Ủy ban nhân dân phường. Tuy nhiên, do ông T thường sử dụng ma túy tại địa phương và từng bị xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên khi phát hiện ông T và người thanh niên điều khiển xe chở ông T có biểu hiện nghi vấn thì các bị cáo cùng các thành viên trong Đội đã chặn xe, mời về Văn phòng khu phố làm việc nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý hành vi này.

[10] Đối với ông Hồ Nguyễn Hoàng P, ông Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hữu T, ông Lê Tấn Lộc tham gia tuần tra cùng các bị cáo nhưng không bàn bạc, không biết các bị cáo thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[11] Bị cáo M cho rằng mình thực hiện hành vi cưỡng đoạt lần 2 vào ngày 01/5/2020 là theo sự chỉ đạo của ông Lê Văn T Cảnh sát khu vực Công an phường nhưng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứng minh. Theo ông Lê Văn T thì khi bị cáo M yêu cầu ông T điện thoại gọi bà T đến đưa tiền cho M để được giải quyết thì ông Lê Văn T không biết, khi gặp bà T đang đếm tiền tại nhà thì ông Lê Văn T đã can ngăn không được đưa tiền cho ai và có điện thoại nói bị cáo M không được nhận tiền, bà T cũng thừa nhận điều này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xem xét xử lý ông Lê Văn T.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận đủ tiền bồi thường của các bị cáo, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Quá trình Điều tra, bị cáo Đ nộp 6.000.000 đồng; Ông P là cha của bị cáo K nộp 1.000.000 đồng; Bị cáo M nộp 3.050.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, sau đó các bị cáo đã gặp trực tiếp bị hại bồi thường xong nên cần trả lại số tiền này cho các chủ sở hữu.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và bị cáo Đặng Minh K.

- Điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15 (phạm tội chưa Đ lần hai); Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng M.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Đặng Minh K, Nguyễn Hoàng M phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 08/02/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 08/02/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 6.000.000 đồng; Trả lại cho ông Đặng Minh P số tiền 1.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng M số tiền 3.050.000 đồng.

(Theo ủy nhiệm chi giữa Công an thành phố Thuận An và Kho bạc thành phố Thuận An ngày 19/11/2021)

3. Về án phí:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi